

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2017/HSST

Ngày: 15/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Đình Tính

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuyên
2. Ông Nguyễn Đình Nghịch

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng, Chức vụ: Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Thôn Phước Trạch 1, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSST, ngày 08/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Ơ**; Sinh năm: 1988; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự, ngày 01/7/2015, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N xử phạt hành chính bằng biện pháp áp dụng giáo dục tại xã thời hạn 3 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 18/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk

Lắc, ở xã T, huyện K. Con ông Lò Văn T (đã chết) và con bà Lò Thị P (đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2008. Hiện đang sống tại bản N, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 6 năm 2017 đến nay (Có mặt).

Người bị hại:

1. Ông Vũ Quang V; Sinh năm 1965; (Có mặt)

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Vũ Đại N; Sinh năm 1997; (Có mặt)

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Ngọc Hoàng S – (Vắng mặt)

Trú tại: Số 68 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Bà Phạm Thị H - (Vắng mặt)

Trú tại: Buôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

3. Ông Trịnh Văn D – (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 11, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn O là đối tượng nghiện ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố B, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk. Sau khi chấp hành xong thời hạn, O đến làm công cho ông Vũ Quang V, tại thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây O đã nhiều lần trộm cắp tài sản của ông V, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 14/6/2017, O lén lút lấy trộm 03 máy khoan cầm tay (nhãn hiệu DCA, CROWN, MATEK), 01 điện thoại di động hiệu Oppo và một con chó nặng 20 kg. Sau khi lấy được tài sản O sử dụng xe mô tô biển số 48AB-032.73 chở 03 máy khoan đem đến bán cho Huỳnh Ngọc Hoàng S ở tại số nhà 68 đường P, phường T, thành phố B được số tiền 600.000 đồng; con chó O đem đến bán

cho bà Phạm Thị H ở tại buôn C, xã C, huyện C được số tiền 750.000 đồng, còn chiếc điện thoại di động O để lại sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 15/6/2017, O tiếp tục lấy trộm 08 máy khoan cầm tay (nhãn hiệu MATEK), 01 cửa lốc (nhãn hiệu MKTA) và 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 12V của ông V. Sau khi lấy được số tài sản trên O đem đến bán cho Huỳnh Ngọc Hoàng S được số tiền 1.300.000 đồng, O tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 18/6/2017, O nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến Công an huyện K đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản, số 50/KL-ĐG ngày 23/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo R827, màu trắng, đã qua sử dụng, thời điểm bị xâm hại ngày 14/6/2017. Có giá trị là: 1.490.000 đồng.

- 01 cái máy khoan cầm tay, nhãn hiệu DCA, đã qua sử dụng, thời điểm bị xâm hại ngày 14/6/2017. Có giá trị là: 355.000 đồng.

- 01 cái máy khoan cầm tay, nhãn hiệu CROWN, đã qua sử dụng, thời điểm bị xâm hại ngày 14/6/2017. Có giá trị là: 360.000 đồng.

- 01 cái máy khoan cầm tay, nhãn hiệu MATEK, đã qua sử dụng, thời điểm bị xâm hại ngày 14/6/2017. Có giá trị là: 640.000 đồng.

- 01 con chó, trọng lượng 20 kg, thời điểm bị xâm hại ngày 14/6/2017. Có giá trị là: 46.000 đồng/kg x 20 kg = 920.000 đồng.

- 08 cái máy khoan cầm tay, nhãn hiệu MATEK, đã qua sử dụng, thời điểm bị xâm hại ngày 15/6/2017. Có giá trị là: 640.000 đồng/cái x 8 cái = 5.120.000 đồng.

- 01 cái máy cửa lốc, nhãn hiệu MKTA, đã qua sử dụng, thời điểm bị xâm hại ngày 15/6/2017. Có giá trị là: 1.850.000 đồng.

- 01 bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, 12V-25Ah, đã qua sử dụng, thời điểm bị xâm hại ngày 15/6/2017. Có giá trị là: 185.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời bị xâm hại là: 10.920.000 đồng.

Vật chứng thu giữ được gồm: Xe mô tô biển số 48AB-03273, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R827, 01 chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu DCA và 01 chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu CROWN.

Quá trình điều tra, xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R827 màu trắng chủ sở hữu là Vũ Đại N; 01 chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu DCA và 01

chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu CROWN chủ sở hữu là ông Vũ Quang V; chiếc xe mô tô biển số 48AB-032.73 chủ sở hữu là anh Trịnh Văn D cho Lò Văn Ổ mượn sử dụng, anh D không biết Ổ dùng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho các chủ sở hữu và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Văn D.

Tại bản cáo trạng số 58/KSĐT-HS ngày 08/8/2017 của VKSND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lò Văn Ổ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lò Văn Ổ khai nhận: bị cáo là người nghiện ma túy, sau khi chấp hành xong thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo đến làm công cho gia đình ông Vũ Quang V. Tại đây bị cáo đã hai lần trộm cắp tài sản của gia đình ông V cụ thể.

Lần thứ nhất: Rạng sáng ngày 14/6/2017, bị cáo lấy trộm 03 máy khoan cầm tay, 01 điện thoại di động hiệu Oppo và một con chó nặng 20 kg. Sau khi lấy được tài sản bị cáo sử dụng xe mô tô chở 03 máy khoan đi bán cho ông Huỳnh Ngọc Hoàng S được số tiền 600.000 đồng; con chó bị cáo đem đến bán cho bà Phạm Thị H được số tiền 750.000 đồng, còn chiếc điện thoại di động bị cáo để lại sử dụng.

Lần thứ hai: Tối ngày 15/6/2017, bị cáo lấy trộm 08 máy khoan cầm tay, 01 cửa lốc và 01 bình ắc quy của ông V đem đến bán cho Huỳnh Ngọc Hoàng S được số tiền 1.300.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân sau đó bị Công an mời lên lập biên bản tự thú.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Ổ từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Về tang vật vụ án: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, đã trao trả xe mô tô biển số 48AB-03273, 01 điện thoại di động Oppo R827, 01 máy khoan nhãn hiệu DCA và 01 máy khoan nhãn hiệu CROWN cho Trịnh Văn D, Vũ Đại N và Vũ Quang V là các chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lò Văn Ổ phải bồi thường số tiền 8.715.000 đồng cho ông Vũ Quang V.

Đối với Huỳnh Ngọc Hoàng S và Phạm Thị H là những người đã tiêu thụ tài sản của Lò Văn Ổ, nhưng ông S và bà H không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông S và bà H.

Bị cáo Lò Văn Ổ không tranh luận đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào rạng sáng ngày 14/6/2017 bị cáo Lò Văn Ổ đã lén lút trộm cắp 03 máy khoan cầm tay, một con chó nặng 20 kg của ông Vũ Quang V và 01 điện thoại di động hiệu Oppo của anh Vũ Đại N với giá trị là 3.765.000 đồng và tối ngày 15/6/2017 bị cáo Lò Văn Ổ tiếp tục lấy trộm 08 máy khoan cầm tay, 01 cửa lóc và 01 bình ắc quy của ông Vũ Quang V với giá trị 7.155.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của ông Vũ Đại N và Vũ Quang V vào hai ngày 14, 15/6/2017 là 10.920.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn Ổ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Vũ Đại N và ông Vũ Quang V mà còn

xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định ở điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, ngoài ra bị cáo đã có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mới chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc chưa được một tháng thì lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận là Công an mời đến và lập biên bản tự thú, bị cáo không tự nguyện đến tự thú, như vậy phù hợp lời khai bị hại tự nguyện truy tìm và báo Công an, nên bị cáo không được hưởng tình tiết tự thú.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, đã trao trả xe mô tô biển số 48AB-03273 cho anh Trịnh Văn D, 01 điện thoại di động Oppo R827 cho anh Vũ Đại N, 01 máy khoan nhãn hiệu DCA và 01 máy khoan nhãn hiệu CROWN cho ông Vũ Quang V là các chủ sở hữu là hoàn toàn đúng đắn nên chấp nhận.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lò Văn Ở phải bồi thường giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp của ông Vũ Quang V không thu hồi được là 8.715.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn Ở phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với ông Huỳnh Ngọc Hoàng S và bà Phạm Thị H là những người đã tiêu thụ tài sản của Lò Văn Ở, nhưng ông S và bà H không biết tài sản đó là do bị cáo

phạm tội mà có, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông S và bà H là đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 BLHS là không có căn cứ, nên HĐXX không chấp nhận, về mức hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Ổ phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Ổ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 6 năm 2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm công tác thi hành án.

- *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã trao trả xe mô tô biển số 48AB-03273 cho anh Trịnh Văn D, trao trả 01 điện thoại di động Oppo R827 cho anh Vũ Đại N, trao trả 01 máy khoan nhãn hiệu DCA và 01 máy khoan nhãn hiệu CROWN cho ông Vũ Quang V.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ Luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lò Văn Ổ phải bồi thường số tiền 8.715.000 đồng cho ông Vũ Quang V.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lò Văn Ổ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 435.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A HS CA huyện K;
- CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án, V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lữ Đình Tính

